TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18-9-2024
V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.
Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Lương Xuân Sớm và ông Trần Văn Nam
- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Oanh là Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh *tham gia phiên toà:* Ông Phạm Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trần Thị Kim C sinh năm 1993, nơi thường trú thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; tạm trú số 10 ngõ A phố G, khu H, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương, có mặt.

2. Bị đơn: anh Đoàn Thanh T sinh năm 1986; nơi thường trú thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Trần Thị Kim C trình bày có nội dung:

- Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn: chị C với anh T có quan hệ vợ chồng, quá trình chung sống sinh được hai con chung là Đoàn Trần Phương A sinh ngày 28/12/2014 và Đoàn Trần Quang A1 sinh ngày 26/7/2018. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị C và anh T đã ly hôn nhau. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 246/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2020 thì anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Đoàn Trần Phương A sinh ngày 28/12/2014 và Đoàn Trần Quang A1 sinh ngày 26/7/2018, nhưng thực tế kể từ khi ly hôn cho đến nay thì hai con chung đều do chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và chăm lo học hành cho các con. Còn anh T đã kết hôn với người phụ nữ khác

và chuẩn bị sinh con, anh T nuôi hai con riêng của vợ mới, công việc, chỗ ở không ổn định, hiện đang thuê nhà ở tại khu B, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Bản thân chị C có chỗ ở ổn định cùng mẹ đẻ chị C là bà Phùng Thị M tại số A ngõ A, phố G, khu H, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương, công việc, thu nhập ổn định và có thời gian chăm sóc con cái.

Vì vậy, chị C đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi quyền nuôi hai con chung từ anh T sang chị C, để chị C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là Đoàn Trần Phương A, Đoàn Trần Quang A1 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

- Về yêu cầu cấp dưỡng: chị C yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung với số tiền 5.000.000^{đ}/tháng/2 cháu, quá trình giải quyết trước khi mở phiên họp công khai chứng cứ chị C có thay đổi về mức cấp dưỡng, cụ thể chị C thay đổi từ mức yêu cầu cấp dưỡng 5.000.000^{đ}/tháng/2 cháu xuống mức yêu cầu cấp dưỡng cho hai con chung với số tiền là 1.500.000^{đ}/tháng/cháu. Bản thân chị C có công việc và thu nhập ổn định 15.000.000^{đ}/tháng, còn bản thân anh T hiện đang khó khăn, công việc và thu nhập không ổn định.

* Tại bản tự khai ngày 15/4/2024 anh T trình bày nội dung: anh T và chị C đã ly hôn theo quyết định số 246/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tại quyết định Tòa án giao hai con chung Đoàn Trần Phương A, sinh ngày 28/12/2014 và Đoàn Trần Quang A1, sinh ngày 26/7/2018 cho anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên. Nay chị C đề nghị thay đổi quyền nuôi con, bản thân anh T thấy rằng chị C có chỗ ở ổn định, hai con học hành ổn định; anh T cũng thuê trọ gần nơi chị C ở nên anh T có điều kiện thuận lợi qua lại, thăm nom, chăm sóc các con. Anh T mong muốn hai con được phát triển ổn định tránh ảnh hưởng tâm lý các con, bản thân anh T có nguyện vọng không tách hai con mà để hai con gắn bó với nhau.

* Quá trình hòa giải tại Tòa án, anh T đều vắng mặt và không có lý do, trên cơ sở xác minh thu thập chứng cứ ngày 15/5/2024 tại nơi trọ của anh T thuộc khu B, Minh T1, K, Hải Dương: Công an phường M, thị xã K cho biết anh T không đăng ký tạm trú trên địa bàn M, K, Hải Dương, bà Phạm Thị D trưởng khu Bích Nhôi 2 cung cấp nội dung anh Đoàn Thanh T hiện đang sinh sống cùng vợ là chị H và hai con riêng của chị H thuê nhà ở khu B, anh T làm công việc gì địa phương không nắm rõ, ít khi thấy anh T có mặt ở nhà và không thấy hai con đẻ của anh T sống cùng tại nhà thuê, ngoài ra bà D còn cung cấp thêm nội dung chị H vợ anh T hiện đang mang thai và sắp sinh con. Kết quả xác minh ngày 18/6/2024 tại nơi thường trú của anh T thuộc thôn Đ, xã Y, thị xã Đ: trưởng thôn Đ, xã Y cung cấp nội dung anh T không có chỗ ở ổn định, thường vắng mặt tại địa phương, thỉnh thoảng mới thấy anh T về địa phương ở thời gian ngắn rồi lại đi ngay; Công an xã Y cung cấp nội dung anh T có đăng ký thường trú tại thôn Đ, xã Y nhưng thực tế anh T thường xuyên vắng nhà, thỉnh thoảng mới thấy anh T có mặt tại địa phương.

Tại biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên ngày 11/6/2024 cháu Đ Trần Phương A sinh ngày 28/12/2014 trình bày hai chị em sinh sống cùng mẹ đã lâu

do công việc của bố thường xuyên bận nên nguyện vọng cháu Đ Trần Phương A được ở với mẹ là chị Trần Thị Kim C.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Kim C giữ nguyên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và thay đổi đối với yêu cầu cấp dưỡng, cụ thể chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đoàn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa, anh T có bản tự khai ngày 16/9/2024 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nộp Tòa án trình bày nội dung: anh T và chị C có hai con chung Đoàn Trần Phương A, sinh ngày 28/12/2014 và Đoàn Trần Quang A1, sinh ngày 26/7/2018. Anh T có quan điểm khoảng ba năm nay hai con chung Phương A và Quang A1 ở ổn định với chị C, các cháu phát triển tốt nên anh T chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của nguyên đơn, đồng ý giao hai con chung cho chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do anh T bận công việc nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

2. Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, về cấp dưỡng chấp nhận thay đổi của chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều thụ lý và giải quyết vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn số: 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2024, giữa nguyên đơn chị Trần Thị Kim C sinh năm 1993, nơi thường trú thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; tạm trú số 10 ngõ A phố G, khu H, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương với bị đơn anh Đoàn Thanh T sinh năm 1986; nơi thường trú thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị C có mặt, anh T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều tiến hành xét xử vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án thuộc trường hợp phải có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa được quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều nghiên cứu và cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: chị C với anh T đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 246/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2020, theo quyết định nói trên thì anh T được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Đoàn Trần Phương A sinh ngày 28/12/2014 và Đoàn Trần Quang A1 sinh ngày 26/7/2018, nhưng thực tế kể từ năm 2021 cho đến nay thì hai con chung đều do chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm lo học hành cho các con. Do vậy, chị C đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi quyền nuôi hai con chung từ anh T sang chị C, để chị C được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Đoàn Trần Phương A, Đoàn Trần Quang A1 cho đến khi con chung thành niên và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng, cụ thể chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.1] Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn: quá trình giải quyết vụ án chị C xác định sau ly hôn chị là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, bản thân chị C có chỗ ở và có thời gian chăm sóc con cái. Nội dung này phù hợp với lời trình bày tại bản tự khai của anh T "bản thân anh T thấy rằng chị C có chỗ ở, hai con học hành ổn định và bản thân anh T có quan điểm trình bày tại bản tự khai là đồng ý thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn cụ thể anh T đồng ý để chị C trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Đoàn Trần Phương A, Đoàn Trần Quang A1 cho đến khi con chung thành niên và phù hợp với nguyện vọng của con chung từ đủ 7 tuổi trở lên Đoàn Trần Phương A nên yêu cầu của chị C thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: trong quá trình giải quyết vụ án, tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 12/7/2024 chị C yêu cầu anh Đoàn Thanh T phải cấp dưỡng nuôi hai con chung với số tiền 1.500.000^{đ}/tháng/1 con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), tại phiên tòa chị C thay đổi yêu cầu, cụ thể chị C không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy bản thân chị C chứng minh được thu nhập khoảng 15.000.000^{đ}/tháng, công việc ổn định có thời gian chăm sóc con cái và đang sinh sống cùng nhà mẹ đẻ có nhà cửa rộng rãi đảm bảo điều kiện sinh hoạt tốt cho ba mẹ con chị C, việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, do đó chấp nhận yêu cầu của chị C đối với nội dung chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về án phí: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

[2.4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim C.

Xử:

1/ Giao hai con chung Đoàn Trần Phương A sinh ngày 28/12/2014 và Đoàn Trần Quang A1 sinh ngày 26/7/2018 cho chị Trần Thị Kim C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục kể từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh Đoàn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2/ Anh Đoàn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị C cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3/ Về án phí: anh Đoàn Thanh T phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Trả lại chị Trần Thị Kim C số tiền 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003498, ngày 15/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

4/ Về quyền kháng cáo:

Chị Trần Thị Kim C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đoàn Thanh T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường